

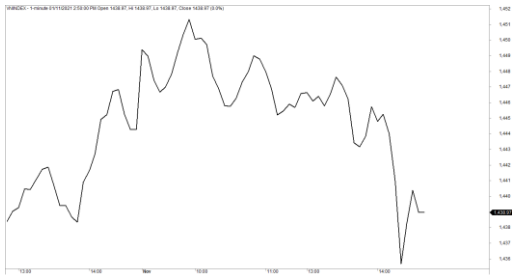
Market Today: Nhóm vốn hoá vừa và nhỏ tiếp tục nổi sóng

02/11/2021

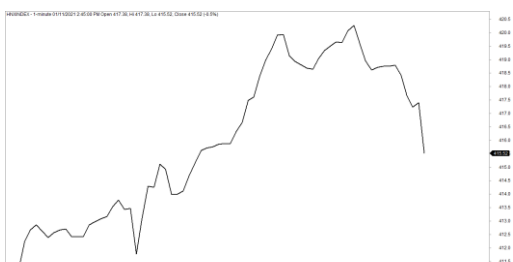
Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
Điểm	1,452.46	424.11	106.93
% ngày	0.94%	2.06%	0.92%
% tuần	4.37%	6.61%	4.96%
% tháng	8.81%	18.97%	11.41%
% năm	55.56%	209.86%	69.51%
GTGD (Tỷ VND)			
Trong ngày	28,635	4,556	3,149
TB 1 tuần	28,854	4,120	2,821
TB 1 tháng	22,988	2,996	2,372
Khối ngoại (Tỷ VND)			
Mua	1,052.49	16.28	17.23
Bán	2,219.73	40.22	59.51
Giá trị ròng	-1,167.23	-23.94	-42.28
Độ rộng TT			
Mã Tăng	274	183	215
Mã Giảm	89	65	148
Không Đổi	53	103	540
Chỉ số chính			
P/E	16.77	22.43	24.73
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	5,611	452	1,476
LS Cổ tức	1.26%	2.61%	3.10%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

VNINDEX



HNIINDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Chỉ số VNI-Index hồi phục trở lại sau phiên giảm liền trước. Cụ thể, chỉ số đóng cửa tăng 0.94% dừng tại 1,452.46 điểm. Chỉ số HNX-Index tăng 2.06% trong khi chỉ số Upcom-Index tăng 0.92%. Giá trị giao dịch khớp lệnh ghi nhận đạt 33,945 tỷ đồng trên cả 3 sàn.

Nhóm vốn hoá lớn có sự phân hoá mạnh với GVR (+7%) cùng với PNJ (+3.9%), KDH (+2.9%), PDR (+2.4%), SSI (+2.3%), SAB (+2%)...tăng giá tích cực. Ngược lại, NVL, VRE, POW là 3 mã giảm biên độ từ 1-2%. Độ rộng thị trường tích cực với 19 mã tăng và 6 mã giảm.

Nhóm cổ phiếu vốn hoá vừa và nhỏ lại ghi nhận mức tăng mạnh hơn thị trường chung với các cái tên như LDG (+6.7%), DXG (+5.1%), GEX (+4.4%), SCR (+6.8%), HBC (+4%)...

Khối ngoại bán ròng với giá trị hơn 1,233 tỷ đồng trong đó NLG (614 tỷ), NLG (143 tỷ), SSI (91 tỷ) dẫn đầu ở chiều bán ròng. Ở chiều ngược lại, VHC (24 tỷ), GMD (23 tỷ), KBC (23 tỷ) dẫn đầu ở chiều mua ròng.

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể duy trì đà tăng trong phiên giao dịch kế tiếp và chỉ số VN-Index có thể xác lập mức đỉnh kỷ lục mới. Đồng thời, chỉ số VN30 có thể sẽ kiểm định lại ngưỡng 1,536 điểm và đồ thị giá vẫn đang trong giai đoạn tích lũy cho thấy chỉ số VN30 có thể sẽ chưa thể vượt được ngưỡng kháng cự 1,536 điểm. Điểm tích cực là dòng tiền phân hóa giữa các nhóm cổ phiếu và chủ yếu tập trung ở nhóm cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ cho nên rủi ro ngắn hạn vẫn ở mức thấp và dòng tiền chưa rút ra khỏi thị trường. Ngoài ra, chỉ báo tâm lý tiếp tục tăng gần vùng lạc quan quá mức cho thấy chiến lược chủ đạo trong ngắn hạn là nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu cao trong danh mục.

Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức TĂNG. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể tiếp tục nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu cao trong danh mục.

Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>



We Create Fortune

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU NÓNG





We Create Fortune

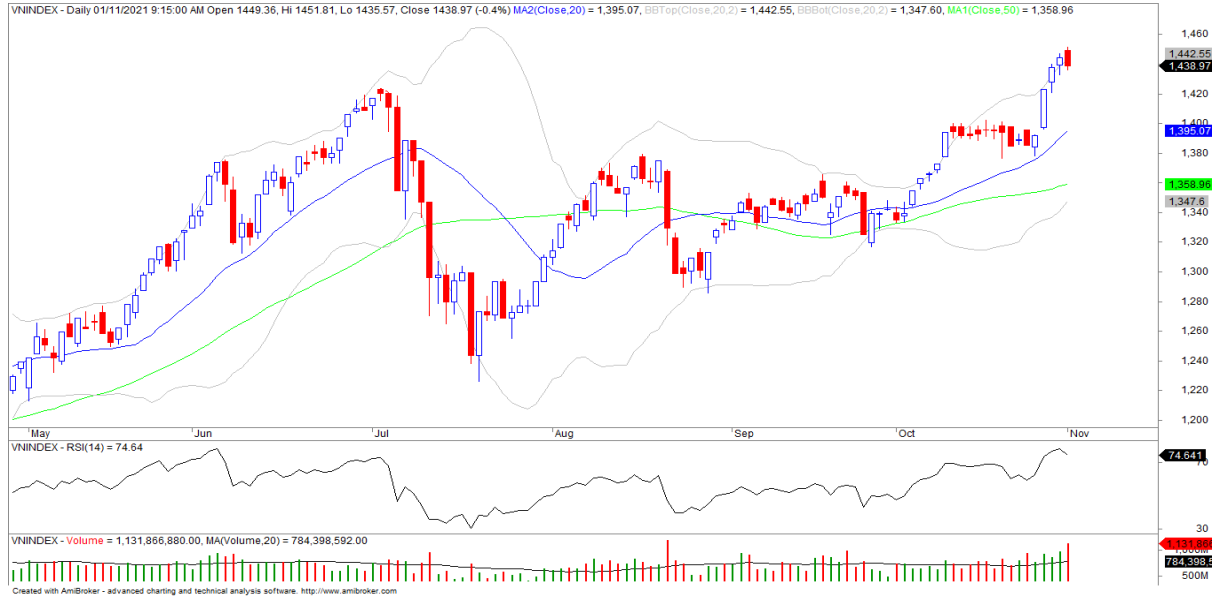
PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU NÓNG



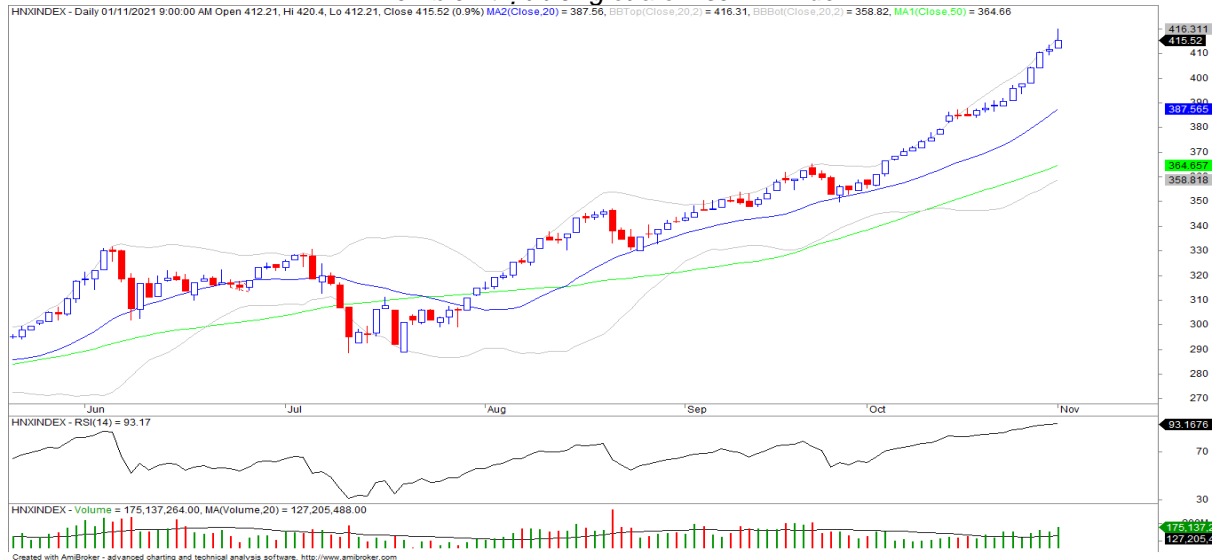


We Create Fortune

BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	TĂNG	TĂNG	1450	1470	1210	970
Chỉ số HNX-Index	TĂNG	TĂNG	314	333	300	180
Chỉ số VN30	TĂNG	TĂNG	1550	1570	1445	960
Chỉ số VNMidcaps	TĂNG	TĂNG	1,730	1800	1650	963
Chỉ số VNSmallcaps	TĂNG	TĂNG	1430	1450	1400	804



We Create Fortune

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	1452.46	0.94%
VN30	1521.35	0.30%
VN Mid	1900.49	2.44%
VN Small	1980.16	2.08%

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	424.11	2.06%
HN30	686.78	2.74%
VNX AllSh	1484.98	0.89%

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	106.93	0.92%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	1052.49	
Bán	2219.73	
GT rỗng	-1167.23	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	16.28	
Bán	40.22	
GT rỗng	-23.94	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	17.23	
Bán	59.51	
GT rỗng	-42.28	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
NBB	3400	7.02%
KMR	630	7.00%
IJC	2300	6.99%
GVR	2750	6.99%
DIG	3800	6.99%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
L18	6300	10.00%
L14	21800	9.96%
S99	2400	9.96%
APS	3800	9.95%
SD9	1600	9.94%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VFS	1935	13.72%
PRT	2921	13.52%
LIC	1966	12.52%
VEC	1652	11.63%
EIN	1770	11.49%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VMD	-1700	-4.33%
SFG	-500	-3.05%
STK	-1900	-3.04%
VSH	-900	-2.92%
FIR	-1100	-2.72%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
TVD	-400	-2.65%
NBC	-600	-2.61%
NTP	-1400	-2.39%
DXP	-500	-2.23%
DNP	-400	-1.96%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
SKH	-3444	-9.54%
SKV	-4330	-9.08%
MTA	-546	-4.55%
CST	-745	-3.86%
NDT	-1631	-3.81%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG > 1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VHM	367,073	
VIC	364,540	
VCB	359,761	
HPG	249,142	
GAS	232,162	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
THD	82,250	
IDC	22,170	
KSF	21,300	
VCS	20,000	
BAB	16,644	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	189,096	
MCH	87,913	
BSR	76,926	
VEA	57,371	
GE2	42,719	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
LDG	29,124,900	8,666,759
HAG	28,270,600	8,939,836
FLC	27,997,000	19,962,755
HQC	26,663,600	20,786,559
HPG	25,669,500	27,159,282

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
PVS	12,702,236	9,679,063
CEO	10,684,861	5,938,470
KLF	10,418,186	5,490,999
BII	10,301,241	3,692,927
SHS	9,968,470	4,735,524

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
PGB	16,944,571	236,110
BSR	12,792,299	14,504,402
VGX	11,649,636	6,622,219
HHV	7,822,756	5,328,285
ABB	5,279,714	1,557,709

Nguồn: Bloomberg & YSVN

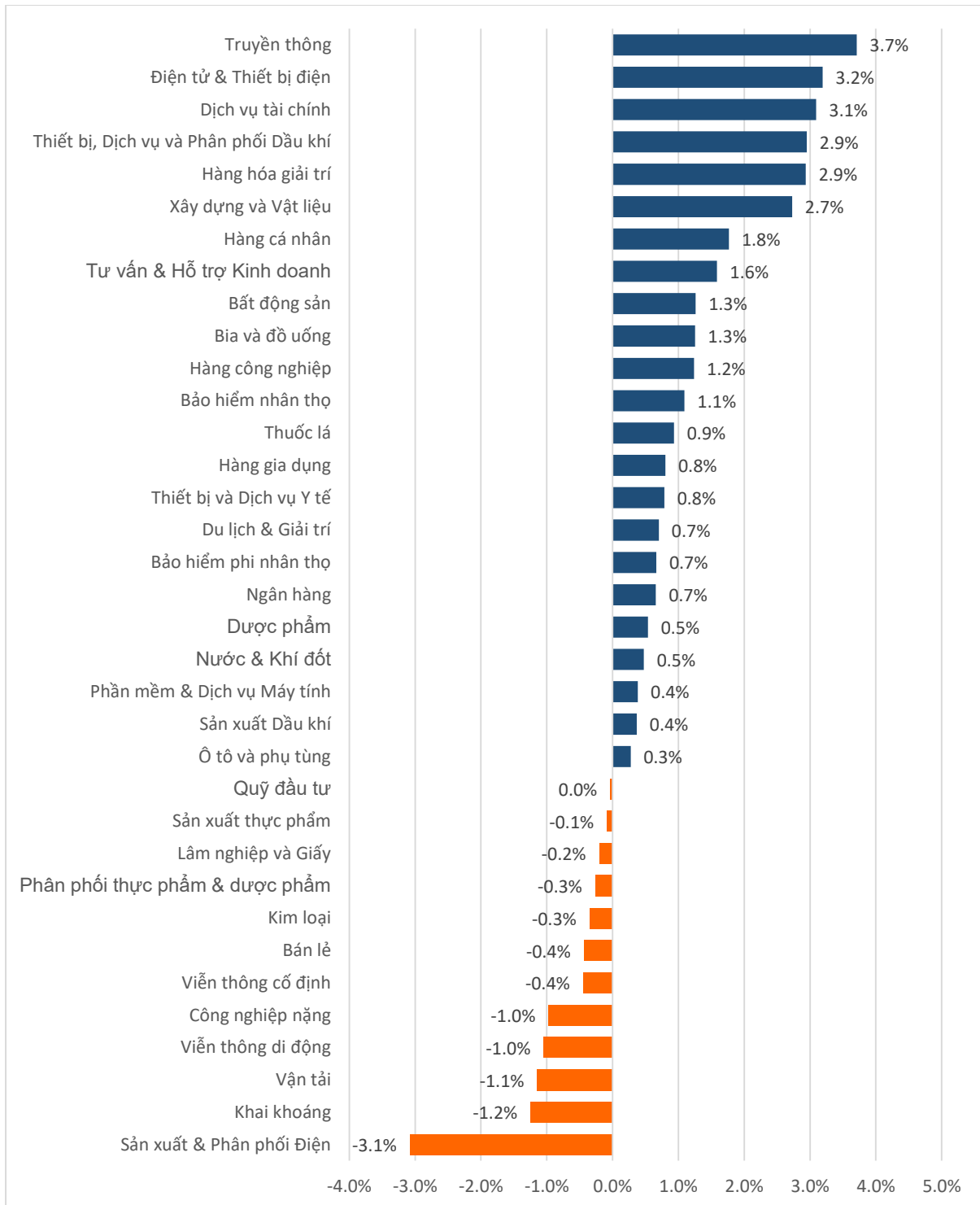
Nguồn: Bloomberg & YSVN

Nguồn: Bloomberg & YSVN



We Create **Fortune**

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH



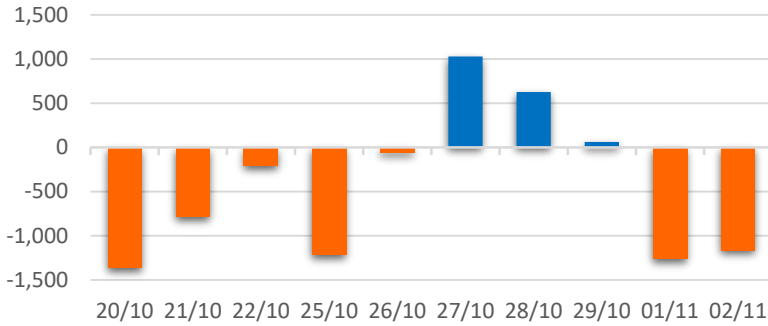
Nguồn: FiinPro – YSVN



We Create **Fortune**

THỐNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

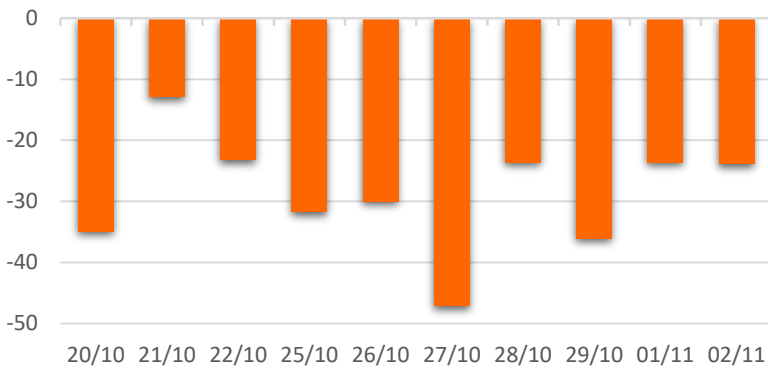
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VHC	24,465	NVL	614,174
GMD	23,140	NLG	142,601
KBC	22,570	SSI	91,362
DGC	22,073	VNM	78,502
VCB	20,307	HPG	68,618

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

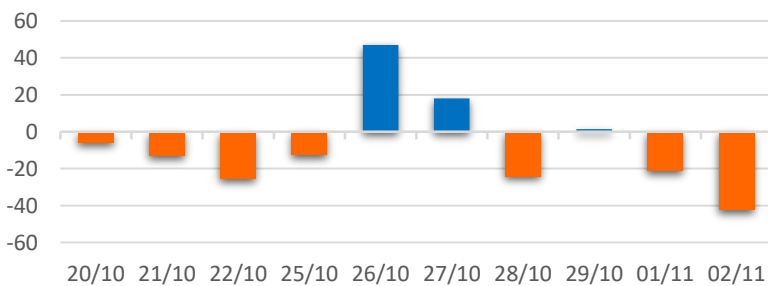
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
TDN	2,662	TNG	7,193
IDJ	1,639	NTP	6,610
HUT	909	IVS	4,677
SHS	576	VCS	3,623
SCI	553	HLD	3,027

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại
UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
TCI	1,828	HHV	24,267
ABI	1,435	RGC	4,409
TOT	871	QNS	4,300
FOC	569	SKH	2,846
SGP	419	ACV	2,142

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinPro – YSVN



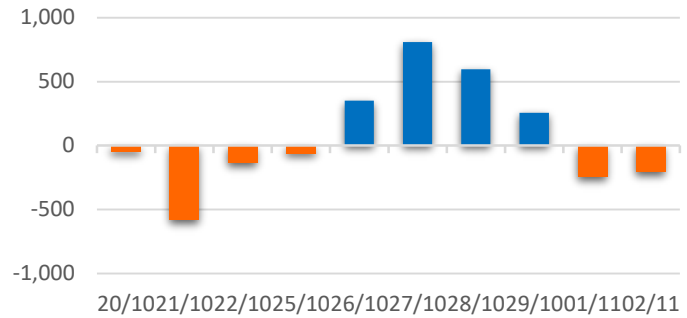
We Create **Fortune**

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

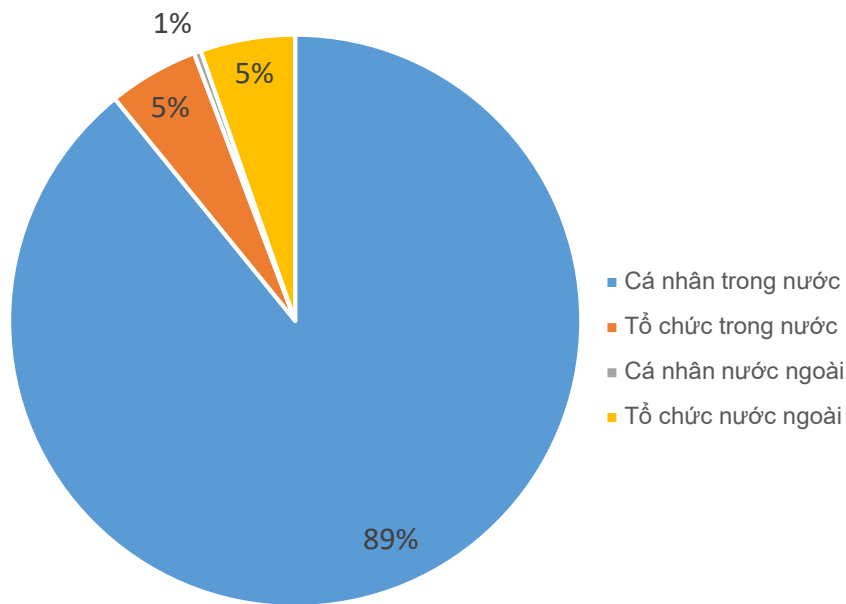
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VIC	16,952	PVD	55,362
FPT	15,880	LPB	33,618
EIB	11,944	HDC	26,165
VHM	5,638	MSB	23,246
REE	5,625	TCB	20,655

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất

Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng (tỷ đồng)



CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

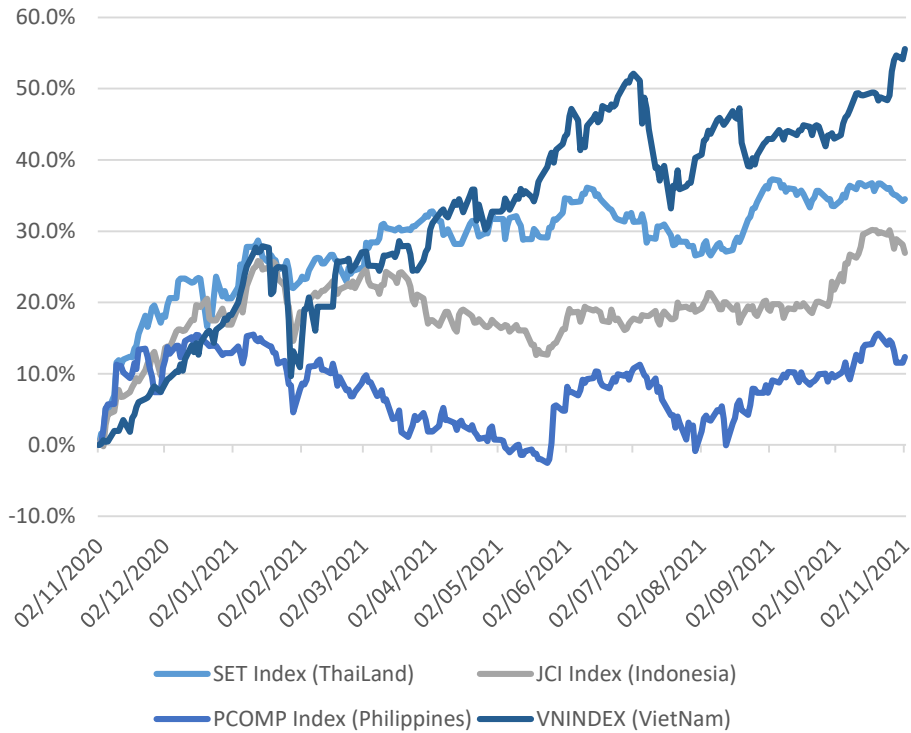


Nguồn: FiinPro – YSVN



We Create Fortune

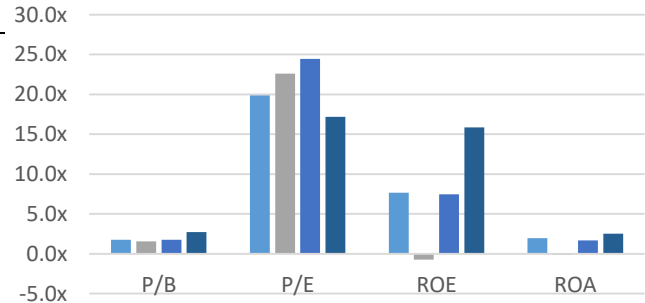
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.8x	1.6x	1.8x	2.7x
P/E		19.9x	22.61	24.5x	17.2x
ROE	%	7.65	(0.73)	7.47	15.84
ROA	%	1.94	(0.14)	1.68	2.50
Vốn hóa	Tỷ USD	564.70	561.62	186.91	245.31
GTGD	Triệu USD	1.82	0.67	0.12	1.39
LS cổ tức	%	2.73	1.88	1.59	1.20

Nguồn: Bloomberg & YSVN



■ SET Index Thái Lan ■ JCI Index Indonesia
■ PCOMP Index Philippines ■ VNINDEX Index Việt Nam



We Create **Fortune**

CÔNG TY CHỨNG KHOÁN YUANTA VIỆT NAM

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

Nguyễn Thế Minh

Giám đốc Nghiên cứu Phân tích

+84 28 3622 6868 ext 3826
minh.nguyen@yuanta.com.vn

Lý Thị Hiền

Trưởng phòng NC-PT

+84 28 3622 6868 ext 3908
hien.ly@yuanta.com.vn

Quách Đức Khánh

Phó Phòng NC-PT

+84 28 3622 6868 ext 3833
khanh.quach@yuanta.com.vn

Khổng Hữu Hiệp

Chuyên viên phân tích cao cấp

+84 28 3622 6868 ext 3912
hiep.khong@yuanta.com.vn

Nguyễn Trịnh Ngọc Hồng

Chuyên viên phân tích cao cấp

+84 28 3622 6868 ext 3832
hong.nguyen@yuanta.com.vn

Phạm Tấn Phát

Chuyên viên phân tích cao cấp

+84 28 3622 6868 ext 3880
phat.pham@yuanta.com.vn

Phòng Môi giới khách hàng cá nhân

Phạm Đắc Thành

Giám đốc Khu vực Miền Bắc

+84 28 3622 6868 ext 3416
thanh.pham@yuanta.com.vn

Võ Thị Thu Thủy

Giám đốc chi nhánh Bình Dương

+84 28 3622 6868 ext 3505
thuy.vo@yuanta.com.vn

Lương Kỳ Ty

Giám đốc chi nhánh Chợ Lớn

+84 28 3622 6868 ext 3653
ty.luong@yuanta.com.vn

Bùi Quốc Phong

Giám đốc chi nhánh Đồng Nai

+84 28 3622 6868 ext 3701
phong.bui@yuanta.com.vn

Võ Đình Tuấn

Giám đốc chi nhánh Đà Nẵng

+84 28 3622 6868 ext 3301
tuan.vo@yuanta.com.vn

Nguyễn Việt Quang

Giám đốc chi nhánh Hà Nội

+84 28 3622 6868 ext 3404
quang.nguyen@yuanta.com.vn

Đinh Thị Thu Cúc

Giám đốc chi nhánh Vũng Tàu

+84 28 3622 6868 ext 3203
cuc.dinh@yuanta.com.vn



We Create **Fortune**

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written